

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/KDTM-ST
Ngày 04-8-2017
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Sang;

Bà Phạm Hồng Thiêm;

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền- là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàn- Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 09/2016/ TLST- KDTM ngày 08 tháng 11 năm 2016; thụ lý lại ngày 14 tháng 4 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C1;

Địa chỉ: Quận H1, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ Chi nhánh tại Thái Bình: Thành phố T1, tỉnh Thái Bình;

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T2, nơi cư trú: Quận N1, thành phố Hà Nội (Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần C1). Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang T3, sinh năm 1969, nơi cư trú: Thành phố T1, tỉnh Thái Bình; (Văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 02 năm 2017). Có mặt.

-Bị đơn: Công ty Cổ phần vận tải biển H2; Địa chỉ: Huyện T4, tỉnh Thái Bình;

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Hoàng N2, sinh năm 1964, nơi cư trú: Huyện T4, tỉnh Thái Bình. (Giám đốc Công ty Cổ phần vận tải biển H2). Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê C2, sinh năm 1963; nơi cư trú: Huyện T4, tỉnh Thái Bình. (Văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 02 năm 2017). Có mặt.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần đóng tàu H3;
Địa chỉ: Huyện K, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Ông Nguyễn Sỹ H4, sinh năm 1963; nơi cư trú: Quận B, thành phố Hà Nội. (Giám đốc Cổ phần đóng tàu H3). Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 8 năm 2016, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 trình bày: Ngân hàng Thương mại cổ phần C1– Chi nhánh Thái Bình và Công ty Cổ phần vận tải biển H2 đã ký hợp đồng tín dụng số 02/2010 ngày 19/11/2010 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01 ngày 17/12/2010; số 02 ngày 22/08/2011; số 03 ngày 22/12/2011. Nội dung hợp đồng và văn bản sửa đổi: Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 – Chi nhánh Thái Bình cho Công ty Cổ phần vận tải biển H2 vay số tiền 13.460.000.000,đồng.

Về tài sản thế chấp: Ngày 30/3/2010, nguyên đơn và bị đơn ký hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2010/HĐTC; đến ngày 19/11/2010 đã ký văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 02/2010. Tài sản thế chấp là 01 bộ thiết bị chính cầu cổng 200T/42m và 02 bộ thiết bị chính cầu 50 tấn. Tài sản thế chấp được Công ty cổ phần đóng tàu H3; địa chỉ: Huyện K, tỉnh Hải Dương thuê của Công ty Cổ phần vận tải biển H2 theo hợp đồng thuê máy móc, thiết bị số 01/04/2010/HĐTMMTB ngày 01/04/2010.

Thực hiện hợp đồng trên, ngày 22/11/2010, nguyên đơn đã chi toàn bộ số tiền 13.460.000.000,đồng cho bị đơn theo lệnh chi; Công ty H2 đã nhận đủ.

Quá trình trả nợ: Bị đơn đã trả cho nguyên đơn: 4.320.807.388,đồng, trong đó nợ gốc: 1.500.000.000,đồng; nợ lãi trong hạn: 2.820.807.388,đồng; riêng lãi quá hạn chưa trả.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1). Buộc bị đơn là phải trả nợ cho nguyên đơn số tiền mà bị đơn còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 02/2010 ngày 19/11/2010 là 23.720.414.640,đồng, trong đó nợ gốc: 11.960.000.000,đồng; nợ lãi trong hạn: 7.821.518.779,đồng; nợ lãi phạt quá hạn: 3.938.895.861,đồng.

2).Trường hợp bị đơn không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 02/2010 ngày 19/11/2010 thì nguyên đơn có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án kê biên, bán tài sản bảo đảm là 01 bộ thiết bị chính cầu cổng 200T/42m và 02 bộ thiết bị chính cầu 50 tấn hiện đang quản lý tại Công ty Cổ phần đóng tàu H3 – địa chỉ: Huyện K, tỉnh Hải Dương theo hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2010/HĐTC ngày 30/03/2010 để thu hồi nợ.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Hoàng N2, ông Lê C2 thống nhất với lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn về việc các bên đã ký kết các hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản, về tài sản thế chấp 01 bộ thiết bị chính cầu cổng 200T/42m và 02 bộ thiết bị chính cầu 50 tấn; về việc tài sản thế chấp

đang quản lý tại Công ty Cổ phần đóng tàu H3– địa chỉ: Huyện K, tỉnh Hải Dương; về việc bị đơn đã nhận đủ số tiền gốc 13.460.000.000,đồng; đã trả nợ gốc là 1.500.000.000,đồng; trả nợ lãi trong hạn là 2.820.807.388,đồng; về việc bị đơn còn nợ nguyên đơn số nợ gốc: 11.960.000.000,đồng và khoản nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn. Bị đơn trình bày chưa trả được nợ là do tình kinh tế chung nên Công ty gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh. Tại phiên tòa, bị đơn đồng ý trả toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn như yêu cầu của nguyên đơn là 23.720.414.640,đồng; đồng ý để nguyên đơn xử lý tài sản thế chấp và cam kết sẽ cùng Công ty cổ phần đóng tàu H3 bàn giao tài sản để thực hiện thi hành án.

Trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Công ty Cổ phần đóng tàu H3) là ông Nguyễn Sỹ H4 thống nhất với người đại diện của nguyên đơn, người đại diện của bị đơn về việc tài sản thế chấp của bị đơn là 01 bộ thiết bị chính cầu cảng 200T/42m và 02 bộ thiết bị chính cầu 50 tấn đang quản lý tại Công ty Cổ phần đóng tàu H3. Trước đây, Công ty yêu cầu Công ty cổ phần vận tải biển H2 thanh toán tiền thuê kho bãi và bảo quản các tài sản trên nhưng nay Công ty xin rút toàn bộ yêu cầu này; Công ty xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa; Công ty không có ý kiến gì khác liên quan đến giải quyết vụ án.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn đã thống nhất xác định: Bị đơn đã vay của nguyên đơn số tiền 13.460.000.000, đồng; đã trả nợ gốc 1.500.000.000,đồng, đã trả lãi trong hạn: 2.820.000.000,đồng; còn nợ gốc: 11.960.000.000,đồng. Tài sản thế chấp là 01 bộ thiết bị chính cầu cảng 200T/42m và 02 bộ thiết bị chính cầu 50 tấn theo hợp đồng thế chấp số 02/2010/HĐTC được ký ngày 30/03/2010 giữa nguyên đơn và bị đơn. Tài sản thế chấp trên đang được quản lý tại Công ty cổ phần đóng tàu H3; địa chỉ: Huyện K, tỉnh Hải Dương. Trường hợp bị đơn không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Bị đơn đề nghị nguyên đơn miễn toàn bộ số nợ lãi trong hạn và toàn bộ lãi quá hạn nhưng nguyên đơn không đồng ý. Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Do hòa giải không thành nên vụ án phải đưa ra xét xử.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 23.720.414.640,đồng; trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần vận tải biển H2 trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng. Công ty Cổ phần đóng tàu H3 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị vắng mặt. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được. Tại phiên tòa lần thứ nhất, người đại diện hợp pháp của bị đơn, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên phải hoãn. Tại phiên tòa lần thứ hai, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

-Về yêu cầu trả nợ gốc và lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 23.720.414.640, đồng gồm nợ gốc và các khoản nợ lãi đến ngày xét xử sơ thẩm theo hợp đồng tín dụng số 02/2010 ngày 19/11/2010 và các văn bản sửa đổi bổ sung. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn xác định số nợ gốc như nguyên đơn trình bày; tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị đơn đồng ý thanh toán toàn bộ số nợ trên. Căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn còn nợ nguyên đơn số nợ gốc 11.960.000.000, đồng. Bị đơn đồng ý thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ nợ gốc và nợ lãi đến ngày xét xử sơ thẩm như yêu cầu của nguyên đơn nên cần áp dụng Điều 471; Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 23.720.414.640, đồng gồm nợ gốc 11.960.000.000, đồng, nợ lãi trong hạn: 7.821.518.779, đồng; nợ lãi phạt quá hạn: 3.938.895.861, đồng.

-Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn đều xác định tài sản thế chấp là 01 bộ thiết bị chính cầu cảng 200T/42m và 02 bộ thiết bị chính cầu 50 tấn theo Hợp đồng thế chấp số 02/2010/HĐTC ngày 30/03/2010 giữa hai bên đã được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Thái Bình. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều xác định tài sản thế chấp trên hiện đang quản lý tại Công ty Cổ phần đóng tàu H3— địa chỉ: Huyện K, tỉnh Hải Dương. Đây là các tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 4 của Hợp đồng thế chấp số 02/2010/HĐTC ngày 30/03/2010 giữa nguyên đơn và bị đơn. Khi ký hợp đồng các đương sự tự nguyện thỏa thuận nên bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ bảo đảm nợ vay đã cam kết trong hợp đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn đồng ý để nguyên đơn xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp thu hồi nợ. Vì vậy, cần áp dụng Điều 355; Điều 336;

Điều 338 Bộ luật Dân sự năm 2005 về xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng giữa hai bên.

-Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là Công ty Cổ phần đóng tàu H3 yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho Công ty Cổ phần đóng tàu H3 số tiền thuê kho bãi bảo quản tài sản là 3.074.000.000,đồng. Trước khi mở phiên tòa, người đại diện hợp pháp Công ty Cổ phần đóng tàu H3 có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu này. Theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: *“Trường hợp có đương sự rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của mình và việc rút yêu cầu của họ là tự nguyện thì Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu hoặc toàn bộ yêu cầu đương sự đã rút”*. Vì vậy, cần chấp nhận việc xin rút phần yêu cầu này của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần đóng tàu H3.

[3].Về án phí: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 23.720.414.640,đồng được Tòa án chấp nhận nên theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL- UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh và thương mại với mức thu là 131.720.000đồng (112.000.000 đồng + 0,1% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 4.000.000.000 đồng).

Trả lại nguyên đơn số tiền 65.100.556,đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000785 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Chi Cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 471; Điều 476; Điều 342; Điều 351; Điều 352; Điều 353; Điều 355; Điều 336; Điều 338 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng;

Điểm c, Điểm d Khoản 2 Điều 24; Điểm d, Điểm đ; Điểm e Khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo quyết định số 1627/2001/QĐ- NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điểm b Khoản 1 Điều 3; Điểm b Khoản 1, Khoản 3 Điều 24; Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL- UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009.

1). Tuyên xử:

(1).Buộc Công ty Cổ phần vận tải biển H2; Địa chỉ: Huyện T4, tỉnh Thái Bình phải trả cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 do Chi nhánh Thái Bình làm đại diện các khoản: Nợ gốc 11.960.000.000,đồng; Nợ lãi trong hạn:

7.821.518.779,đồng; Nợ lãi phạt quá hạn: 3.938.895.861,đồng; tổng là: 23.720.414.640,đồng (Hai mươi ba tỷ bảy trăm hai mươi triệu bốn trăm mười bốn nghìn sáu trăm bốn mươi đồng).

(2).-Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty Cổ phần vận tải biển H2 không thanh toán xong nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 do Chi nhánh Thái Bình làm đại diện có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2010/HĐTC ngày 30/03/2010; văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 02/2010 ngày 19/11/2010 giữa nguyên đơn với bị đơn đã được đăng ký tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Thái Bình. Tài sản thế chấp gồm: 01 bộ thiết bị chính cầu công 200T/42m và 02 bộ thiết bị chính cầu 50 tấn được nhập khẩu từ nhà sản xuất Wuxi City Jangnan Marine Equipment Co.,Ltd. Tài sản thế chấp hiện đang được quản lý tại Công ty cổ phần đóng tàu H3; địa chỉ: Huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

-Công ty Cổ phần vận tải biển H2 và Công ty cổ phần đóng tàu H3 có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp nêu trên kèm theo đầy đủ giấy tờ, hồ sơ pháp lý của các tài sản thế chấp để thực hiện việc thi hành án.

(3).Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm vụ án, bị đơn là Công ty Cổ phần vận tải biển H2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 02/2010 ngày 19/11/2010 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01 ngày 17/12/2010; số 02 ngày 22/08/2011; số 03 ngày 22/12/2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

(4).Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là Công ty cổ phần đóng tàu H3 về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền thuê kho bãi là 3.074.000.000,đồng.

2.Về án phí:

-Bị đơn là Cổ phần vận tải biển H2 phải chịu 131.720.000đồng (Một trăm ba mươi một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

-Trả lại nguyên đơn số tiền 65.100.556,đồng (Sáu mươi lăm triệu một trăm nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000785 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Chi Cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

3.Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn, bị đơn, người đại diện của bị đơn; có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tòng